

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm
2. Bà Phạm Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Bé E** (tên gọi khác: B), sinh năm: 1987 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm: 1960 (đã chết) và bà Mai Thị I, sinh năm: 1961; anh, chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 24/7/2019, bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ra quyết định áp dụng tại xã, phường, thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện nay đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Bị hại: Bà Mai Thị I, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ, ngày 01/6/2020 bà Mai Thị I ngụ Ấp D, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu thức dậy dọn dẹp trong nhà và có để một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 màu vàng đồng đang cắm sạc trong phòng ngủ của bà I, đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Lê Bé E là con ruột của bà I đang sống chung nhà, thức dậy, làm vệ sinh cá nhân. Sau đó, bị cáo phát hiện cửa phòng của bà I trong tình trạng khép hờ không có khóa đồng thời biết bị hại đang dọn dẹp ở nhà sau nên bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của bà I để sử dụng vào mục đích cá nhân. Lúc này, bị cáo đi vào phòng thấy điện thoại bà I đang sạc trên nền gạch nên bị cáo lén lút bỏ điện thoại vào trong quần lót của bị cáo rồi đi ra khỏi phòng. Sau khi lấy trộm điện thoại của bị hại, bị cáo đón xe buýt xuống thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu để tìm ghe thuê ngư phủ đi biển nhưng không được, do hết tiền tiêu xài bị cáo đã đến cửa hàng điện thoại di động L tại ấp 2, thị trấn G cầm điện thoại với giá 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất điện thoại, bà Mai Thị I đã trình báo đến Công an xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Đến ngày 03/6/2020, Công an xã A mời bị cáo Lê Bé E về làm việc bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 36/HĐ ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, số kiểu máy SM – J400G/DS, số seri R58K9096KLV màu vàng đồng có giá 2.490.000 đồng.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS -KSĐT ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Lê Bé E về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Bé E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Bé E từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Vật chứng vụ án là tài sản bị trộm đã giao trả lại bị hại. Bị hại nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bà Mai Thị I được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở bà I trong việc quản lý tài sản, nên khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 01/6/2020 bị cáo đã lén lút vào phòng ngủ của bị hại và chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4. Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, với biên bản sơ đồ hiện trường, phù hợp với các biên bản, tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 36/HĐ ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, số kiểu máy SM – J400G/DS, số seri R58K9096KLV màu vàng đồng có giá 2.490.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.490.000 đồng, là đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo Lê Bé E là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Bé E gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự nay lại phạm tội tiếp, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy hiện nay bị cáo đang chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, bị cáo không thể hiện sự ăn năn, hối lỗi, không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, muốn vì có tiền tiêu xài nhưng lại lười biếng lao động của bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, rất cần một bản án nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà I đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường, đối với số tiền 1.000.000 đồng bà I đã chuộc lại điện thoại cũng không yêu cầu bồi thường lại, Hội đồng xét xử xét đây đây là sự tự nguyện của bị hại nên ghi nhận, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án là tài sản bị trộm đã giao trả lại bị hại. Bị hại nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7] Đối với ông Trần Đình L khi nhận cầm điện thoại di động do bị cáo Lê Bé E thì không biết tài sản này là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bé E (B) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Bé E (B) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Bé E (B) phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Thi hành án HS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm